

**CÔNG TY CỔ PHẦN CỨU HỘ & DỊCH VỤ HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CỨU HỘ & DỊCH VỤ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM MARITIME SERVICES & SALVAGE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VMSS

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502476197

**3. Ngày thành lập:** 05/05/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

số 26 đường Trần Phú, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0901.251.999

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                             | 4329     |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                         | 4652     |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán các loại máy móc, công cụ phục vụ đánh bắt hải sản; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)                                      | 4659     |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn các thiết bị đun nước nóng dùng năng lượng mặt trời, pin mặt trời; Bán buôn các thiết bị, máy móc chuyên đổi điện năng; Bán buôn tấm hấp thụ năng lượng mặt trời, máy thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện. | 4669     |
| 5.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế hệ thống điện                                                                                                                                                                                                    | 7110     |
| 6.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Mua bán hải sản                                                                                                                                                                                                              | 4722     |
| 7.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét<br>Chi tiết: Khai thác đất, đá, sỏi (Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường).                                                                                                                      | 0810     |
| 8.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1622     |
| 9.  | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                                                                                                                                    | 5012     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br>Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương; - Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu thuyền cập bến; - Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ đường biển; - Hoạt động của trạm hải đăng; - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch; - Hoạt động cứu hộ đường sông.                                            | 5222(Chính)                                                  |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Đại lý tàu biển; Dịch vụ giới hàng hải, cung ứng tàu biển; Gửi hàng, giao nhận hàng hóa; dịch vụ vận tải đa phương thức (trừ đường hàng không); dịch vụ logistics (trừ đường hàng không); Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hàng hải khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không). Đại lý vận chuyển hàng hóa. | 5229                                                         |
| 12. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: nhà khách, nhà nghỉ có kinh doanh du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5510                                                         |
| 13. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê tàu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7730                                                         |
| 14. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Hoạt động giới thiệu việc làm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7810                                                         |
| 15. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3312                                                         |
| 16. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng, làm đường giao thông nội bộ trong mặt bằng xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4312                                                         |
| 17. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4321                                                         |
| 18. | - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.<br>Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                   | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ THỊ<br>TUYẾT  | Số 31 Trần Quang<br>Diệu, Phường 9,<br>Thành phố Vũng<br>Tàu, Tỉnh Bà Rịa<br>- Vũng Tàu, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 400.000       | 4.000.000.000            | 40,000       | 0341880026<br>90                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số                            | 400.000       | 4.000.000.000            | 40,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | HỒ NHẬT<br>QUANG | 752/12/15 Bình<br>Giã, Phường 10,<br>Thành phố Vũng<br>Tàu, Tỉnh Bà Rịa<br>- Vũng Tàu, Việt<br>Nam   | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000       | 2.000.000.000            | 20,000       | 261116822                                                                                                              |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số                            | 200.000       | 2.000.000.000            | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                      |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |              |                                                                                                   |                           |         |               |        |              |
|---|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | VŨ VIẾT TOÀN | 678 Trương Công Định, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 400.000 | 4.000.000.000 | 40,000 | 034093009271 |
|   |              |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |              |                                                                                                   | Tổng số                   | 400.000 | 4.000.000.000 | 40,000 |              |
|   |              |                                                                                                   |                           |         |               |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ VIẾT TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/08/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034093009271

Ngày cấp: 09/05/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: số 678 Trương Công Định, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 678 Trương Công Định, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu